

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 28-8-2020.

V/v “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm.

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1988. Địa chỉ: **Ấp B, xã P, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh**; Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị L Thị Th, sinh năm 1993. Địa chỉ hộ khẩu thường trú: **Khu phố H, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh**; tạm trú: Khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng L trình bày: Anh và chị Th cưới nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh (nay là Phước Bình). Sau khi cưới anh và chị Th về chung sống với cha mẹ anh L tại ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống dẫn việc thường xuyên gây gổ, cãi vã

nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị L Thị Th.

Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Nguyễn Phúc L A, sinh ngày 14/4/2015, sau khi vợ chồng anh sống ly thân thì cháu A trực tiếp theo sống với anh, thỉnh thoảng cuối tuần chị Th lại đón cháu A về chơi với chị Th vài ngày, hiện chị Th vừa rước cháu A ngày 27/8/2020 về nhà chị Th chơi. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được quyền nuôi cháu A, anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị L Thị Th trình bày: Chị Th xác định lời trình bày của anh L về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị là do anh L ham chơi cá độ bóng đá, cờ bạc, rượu chè, không lo làm ăn nên đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị Th đồng ý ly hôn với anh L;

Con chung: Chị Th xác nhận sau khi sống ly thân do cháu An có hộ khẩu ở Trảng Bàng nên chị không thể đưa cháu A về thành phố Tây Ninh đi học được nên chị giao cháu An cho gia đình anh L tiếp tục chăm sóc để thuận tiện việc đi học. Nay chị yêu cầu được quyền nuôi cháu A, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do chính đáng mặt dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng tuyên xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng L và chị L Thị Th.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc L A, sinh ngày 14/4/2015 cho chị L Thị Th có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Th có hộ khẩu thường trú tại thị xã Trảng Bàng, hiện nay đang sinh sống tại thành phố Tây Ninh nhưng không có đăng ký tạm trú, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Th yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Trảng

Bàn giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh L do đó Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng có thẩm quyền giải quyết vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con giữa anh L và chị Th.

[2] Về hôn nhân: Anh L và chị Th tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn năm 2014, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L nghi ngờ chị Th có mối quan hệ không trong sáng với người đàn ông khác, cả hai đều không biết dần dần để giữ hạnh phúc để từ mâu thuẫn nhỏ thành mâu thuẫn lớn, từ đó vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Ngoài ra, từ lúc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử, chị Th và anh L đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh L và chị Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay anh L và chị Th yêu cầu được thuận tình ly hôn nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Phúc L An, sinh ngày 14/4/2015, hiện chị Th đang trông nom cháu. Từ năm 2018, sau khi chị Th và anh L sống ly thân, cháu A được theo sống với anh L và gia đình anh L, cháu được gia đình cho đi học trường mẫu giáo Bình Minh gần nhà anh L; hàng tuần chị Th vẫn đưa đón cháu về nhà chị Th để chăm sóc; Chị Th và anh L đều có công việc và thu nhập ổn định, do đó cả hai đều có đủ điều kiện để nuôi cháu A. Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển bình thường, ổn định cuộc sống và quá trình học tập của cháu; mặt khác cháu An còn là bé trai, thời gian vợ chồng sống ly thân thì anh L vẫn chăm sóc tốt cho cháu. Hội đồng xét xử nhận thấy cần buộc chị Th giao cháu A lại cho anh L có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh L không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng L và chị L Thị Th.

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về con chung:

- Buộc chị Th có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Phúc L A, sinh ngày 14/4/2015 cho anh L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;
- Ghi nhận anh L không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con;
- Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về chia tài sản và nợ chung: Không giải quyết.

3. Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh L đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018024 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Anh L đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Anh L, chị Th được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TX. Trảng Bàng;*
- *Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;*
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *UBND xã Phước Bình;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tài